

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 01 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Bình

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Nhi;

Ông Đỗ Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Viết Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2021/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Quốc S, Tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hoàng L, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Đàm Thị Ý, sinh năm 1959 (còn sống); có vợ là Lê Thị Kiều T, sinh năm 1988 và có 01 con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không;

2. Họ và tên: Bé Ích L, Tên gọi khác: Không, sinh năm 1999 tại Đăk Lăk; Hộ khẩu thường trú: Thôn Yên Bình, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Thế A, sinh năm 1976 (còn sống) và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1983 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Các Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan: Bà Đàm Thị Ý – SN: 1959; Trú tại: Ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trần Thanh T – SN: 1992 (Vắng mặt)

2. Anh Phạm Văn Đ – SN: 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 2, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/9/2021 Trịnh Quốc S nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Lúc này, S gọi điện thoại cho 01 người phụ nữ tên H (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 1.800.000 đồng tiền ma túy đá thì H đồng ý bán và hẹn giao nhận tại khu vực vòng xoay “Ông Tây” thuộc xã P, huyện P. S điều khiển xe mô tô biển số 93P2-182.08 đến địa điểm trên gặp và đưa cho H số tiền 1.800.000 đồng thì H bán cho S 02 bọc nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, S quay về nhà tại ấp 2, xã T, thành phố Đ, đến khoảng 15 giờ cùng ngày lấy 01 bọc nylon ma túy trích ra một ít bỏ vào dụng cụ và sử dụng một mình. Hai bọc ma túy còn lại, S cất giấu trong túi quần đang mặc, sau đó có Trần Thanh T và Bé Ích L đến nhà ngồi chơi cùng. Khoảng 05 phút sau có 01 người thanh niên tên S (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Trịnh Quốc S hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì S đồng ý bán và hẹn giao nhận trước nhà hàng “C” thuộc khu phố 3, phường T, thành phố Đ và nói sẽ có người mang ma túy đến giao. Lúc này, S lấy 01 bọc nylon chứa ma túy đá cất giấu trong túi quần đang mặc ra trích một ít bỏ vào một bọc nylon khác hàn kín các mép lại và đưa cho L, kêu L mang đến trước nhà hàng “C” bán cho 01 người thanh niên tên S để lấy số tiền 300.000 đồng về đưa lại cho Trịnh Quốc S thì L đồng ý và nhận lấy gói ma túy bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng L”, cất giấu trong túi quần đang mặc. Lúc này lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện trên người S có 02 bọc nylon chứa ma túy đá và trên người L có 01 bọc ma túy đá nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 266/2021/GĐ-MT ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận chất thu giữ khi bắt quả tang Trịnh Quốc S và Bé Ích L, xác định:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,1207 gam (không phải một hai không bảy gam).

- Tinh thể màu trắng có trong 02 túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 3,6637 gam (ba phẩy sáu sáu ba bảy gam).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 ống hút; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 93P2-182.08; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng L”; 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M1/2021/GĐ-MT và 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M2/2021/GĐ-MT ngày 06/9/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai.

Việc xử lý vật chứng: Ngày 08/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra Quyết định xử lý vật chứng số 115 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 93P2-182.08 cho chủ sở hữu bà Đàm Thị Ý.

Tại Bản cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Trịnh Quốc S, Bế Ích L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quốc S mức án từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bế Ích L mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 ống hút; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng L”; 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M1/2021/GĐ-MT và 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M2/2021/GĐ-MT ngày 06/9/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai.

Tịch thu sung công quỹ đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không lên nguồn các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy

Các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 157/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra,

với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do là người sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 04/9/2021 Trịnh Quốc S có hành vi mua 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*) ma túy đá loại Methamphetamine của người phụ nữ tên H tại xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi đang ở nhà tại ấp 2, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, Trịnh Quốc S đưa cho Bé ích L một bọc nylon chứa ma túy đá mang đi bán cho người thanh niên tên S (không rõ nhân thân lai lịch) trước nhà hàng “Cảnh Ngoan” thuộc khu phố 3, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, muốn có tiền nhanh chóng phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Tại bản kết luận giám định số 266/2021/GĐ-MT ngày 09/9/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,1207 gam (không phẩy một hai không bảy gam); Tinh thể màu trắng có trong 02 túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 3,6637 gam (ba phẩy sáu sáu ba bảy gam). Tổng khối lượng M1 + M2 là 3,7844 gam (Ba phẩy bảy tám bốn bốn gam), đây là số ma túy do các bị cáo S, L cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hóa hình phạt.

[5.1] Đối với bị cáo Trịnh Quốc S: Bị cáo là người khởi xướng việc mua ma túy về bán kiếm lời, là người bỏ tiền ra để mua ma túy và là người thực hiện việc mua bán.

Vì vậy cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5.2] Đối với Bé Ích L: Bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành giúp sức, bị cáo là người trực tiếp mang ma túy đi bán. Do đó cũng cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với người phụ nữ tên H đã bán ma túy cho Trịnh Quốc S và người thanh niên tên S mua ma túy của Trịnh Quốc S hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Thanh T không biết việc S và L cất giấu ma túy và mang đi bán cho người khác nên không đề cập xử lý. Đối với hành vi sử dụng ma túy của T, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính Phủ. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 chai nhựa, 01 ống nhổ thủy tinh, 01 ống hút; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng L”; 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M1/2021/GĐ-MT và 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M2/2021/GĐ-MT ngày 06/9/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không lên nguồn các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Quốc S (tên gọi khác: Không), Bé Ích L (tên gọi khác: không) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Quốc S 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bé Ích L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 9 năm 2021.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M1/2021/GĐ-MT và 01 bì thư ký hiệu vụ số 266M2/2021/GĐ-MT ngày 06/9/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 chai nhựa, 01 ống nỏ thủy tinh, 01 ống hút; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng L”.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng không lên nguồn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001960, quyển số 0040, ký hiệu D47/2017 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trịnh Quốc S, Bé Ích L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Hữu Bình

